

Bản án số: **123/2017/HSST**
Ngày: 28/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Bảo Huyền Trân.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhór
Ông Đinh Viết Hồng Lễ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Cán bộ
Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành
phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2017/TLST -
HS ngày 18/08/2017 đối với bị cáo:

NGUYỄN THỊ T - sinh năm 1974 tại Đà Nẵng;

Nơi ĐKKHKT: Tổ 30, phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng;

Chỗ ở hiện nay: K325/54/150 đường H, phường V, quận Thanh Khê, thành
phố Đà Nẵng;

Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Đặng Thị X (đã chết);

Có chồng là Nguyễn H (sinh năm 1970), có 02 con, con lớn sinh năm 2003,
con nhỏ sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* Anh Nguyễn Văn L - sinh năm: 1975 và chị Phạm Thị B -
sinh năm: 1977; Trú tại: Số 18 đường H, tổ 143, phường T, quận Thanh Khê, thành
phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo Nguyễn Thị T bị Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố
Đà Nẵng truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị T là người giúp việc cho gia đình chị Phạm Thị B và anh Nguyễn Văn L. Ngày 28/5/2017, chị B đang nằm chờ sinh tại Bệnh viện Phụ sản - Nhi Đà Nẵng có nhắn tin nhờ T lên phòng ngủ của vợ chồng chị để lấy một số quần áo, đồ đạc để trong tủ mang lên bệnh viện. Trong khi soạn đồ đạc thì T phát hiện một chiếc ví tiền để trong ngăn tủ nhựa đựng quần áo, nghi trong ví có tiền nên T đem chiếc ví lên sân thượng và mở thấy bên trong có 15.000.000đ, T đã lấy trộm số tiền trên, còn chiếc ví T bỏ vào thùng rác bên đường trước nhà nghỉ. Đến ngày 29/5/2017, T đi về nhà và tắt điện thoại di động, số tiền có được T dùng để trả nợ và tiêu xài cá nhân hết 5.000.000đ. Ngày 30/5/2017, anh L về nhà không thấy T, kiểm tra tài sản anh L phát hiện số tiền 15.000.000đ đã bị mất. Sau đó anh L đã trình báo sự việc lên Cơ quan công an phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tại cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tự nguyện giao nộp số tiền còn lại 10.000.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại số tiền 10.000.000đ cho anh Nguyễn Văn L. Ngoài ra trong quá trình điều tra, T đã khắc phục số tiền 5.000.000đ cho vợ chồng anh L.

Về trách nhiệm dân sự: Vợ chồng anh L và chị B đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Thị T.

* Tại bản Cáo trạng số 124/QĐ - KSĐT ngày 13/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị HĐXX căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm b, h, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong ở giai đoạn điều tra nên Viện kiểm sát không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của

Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để kết luận vào chiều ngày 28/5/2017, tại nhà nghỉ X ở số 18 đường H, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Văn L và chị Phạm Thị B số tiền 15.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy*: Bị cáo Nguyễn Thị T có sức khỏe và khả năng lao động bình thường, đã lập gia đình có 02 con nhỏ, lẽ ra bị cáo phải làm ăn lương thiện để kiếm tiền bằng chính sức lao động của mình và làm gương cho con cái, nhưng thích hưởng thụ nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp. Xét về động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, HĐXX thấy bị cáo phạm tội chỉ mang tính chất tức thời, lòng tham cơ hội, bị cáo không có ý định và sự chuẩn bị từ trước, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chị B và anh L trong việc quản lý tài sản nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, HĐXX áp dụng điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cùng với hậu quả xảy ra đã được khắc phục, bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng, bị cáo là lao động chính và đang nuôi 02 con nhỏ. Do vậy, HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà áp dụng thêm điều 60 Bộ luật hình sự, tạo cho bị cáo một cơ hội được tiếp tục học tập cải tạo, sửa chữa tại địa phương cũng có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân

quận Thanh Khê về tội danh và áp dụng các điều luật cũng như đề nghị mức hình phạt là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

* *Xử lý vật chứng*: Đã giải quyết xong nên HĐXX không đề cập.

Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 28/9/2016.

Tuyên giao bị cáo Nguyễn Thị T về UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Công an quận Thanh Khê;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Bảo Huyền Trân

